



Mã số/ Code: DV141911075/02

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM QUANG XANH
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Thôn Hành Lạc, Thị Trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Address
3. Tên mẫu thử/ : Millian
Name of Sample
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong chai nhựa nắp kín, bên ngoài là hộp giấy. Thể tích 17ml/chai. Số lượng 2 chai.
Sample Description
Số lô: 062025
Ngày sản xuất: 02/06/2025
Hạn sử dụng: 01/06/2028
5. Ngày nhận mẫu/ : 26/06/2025
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ : 26/06/2025-07/07/2025
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ : 07/07/2025
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí *	CFU/mL	KPH (LOD = 1)	ISO 21149:2017
2	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	/0,1mL	KPH	ISO 22717:2015
3	<i>Staphylococcus aureus</i> *	/0,1mL	KPH	ISO 22718:2015
4	<i>Candida albicans</i> *	/0,1mL	KPH	ISO 18416:2015

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện / Not detected.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp / Limit of detection of method.

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
QC Manager

VŨ THỊ KIM THANH



ThS. TRỊNH CÔNG SƠN

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chỉ định đánh dấu (a), được Bộ Tài nguyên & Môi trường cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục Chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of agriculture and rural development (a), The Ministry of Natural Resources and Environment issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.